

Bản án số: 238/2018/HSPT
Ngày: 24-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Các thẩm phán: Bà Võ Thị Thanh Phương
Ông Trần Nam Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Tra – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 173/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Bá Tùng L và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2018/HSST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Bá Tùng L**, sinh năm 1996 tại Quảng Ngãi; HKTT: Thôn D, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: tổ M, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn N, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. **Nguyễn Duy N1**, sinh năm 1994 tại Quảng Ngãi; HKTT: Thôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: Tổ M, khu phố N, phường T, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Đ, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1956; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bá Tùng L và Nguyễn Duy N1 là công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên A có trụ sở tại phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh đang thi công công trình nhà xưởng của Công ty TNHH sản xuất kim loại Y (Công ty Y), có trụ sở tại khu công nghiệp H, xã H3, huyện T. Vào ngày 18/01/2018, L và N1 cùng một số công nhân khác được phân công làm nhiệm vụ thay thế hệ thống dây truyền tải điện trong Công ty Y. Trong lúc làm việc, L nảy sinh ý định trộm cắp cuộn dây điện lõi đồng cũ của Công ty Y để bán lấy tiền tiêu xài nên rủ N1 cùng tham gia, N1 đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, lợi dụng lúc không có người, N1 và L khiêng cuộn dây điện lõi đồng đã qua sử dụng ném ra ngoài hàng rào của Công ty. Sau đó, N1 điều khiển xe mô tô biển số 76G1-079.xx chở L đi đến khu vực ném cuộn dây điện và khiêng cuộn dây điện cất giấu vào trong bụi cỏ gần lề đường. Sau đó, L điện thoại rủ Nguyễn Đức T (là bạn làm cùng công ty) mua bia đến để ăn nhậu. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 19/01/2018, T điều khiển xe mô tô biển số 76G1-091.xx chở Lê Kiều H1 mang đồ ăn và bia đến. L, N1, T và H1 ngồi nhậu ở vỉa hè đường số 11, khu công nghiệp H. Trong lúc ngồi ăn nhậu, L và N1 nói cho T biết việc L và N1 vừa trộm cắp được 01 cuộn dây điện của Công ty Y để bán lấy tiền tiêu xài thì T nói: “Tùy bọn mày muốn làm gì thì làm”. Sau khi ăn nhậu xong, N1 và L khiêng cuộn dây điện đang cất giấu để lên xe mô tô biển số 76G1-079.xx chở đi tiêu thụ, còn T và H1 cũng lên xe đi về, đi được khoảng 4 mét thì bị Công an khu công nghiệp H phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cuộn dây điện lõi đồng, 01 xe mô tô biển số 76G1-079.xx, 01 xe mô tô biển số 76G1-091.xx, 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Nguyễn Đức T1.

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom thì 01 cuộn dây điện lõi đồng đã qua sử dụng có trọng lượng 74kg trị giá là 5.550.000 đồng, Công ty Y đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 77/CT/VKS-HS ngày 06/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố các bị cáo Nguyễn Bá Tùng L và Nguyễn Duy N1 về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Điều 173 khoản 1 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án sơ thẩm số: 68/2018/HSST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Tùng L 04 (bốn) tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Duy N1 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/7/2018, các bị cáo Nguyễn Bá Tùng L và Nguyễn Duy N1 kháng cáo xin hưởng án treo.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Bá Tùng L và Nguyễn Duy N1 đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét xử bị cáo Nguyễn Tùng L 04 (bốn) tháng tù, bị cáo Nguyễn Duy N1 03 (ba) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Bị cáo Nguyễn Bá Tùng L và bị cáo Nguyễn Duy N1 kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ đặt biệt nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của hai bị cáo, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Bá Tùng L và Nguyễn Duy N1 thừa nhận

toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/01/2018, Nguyễn Bá Tùng L và Nguyễn Duy N1 đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 cuộn dây điện lõi đồng trọng lượng 74kg có trị giá 5.550.000đ đồng của Công ty TNHH sản xuất kim loại Y, tại khu công nghiệp H, xã H3, huyện T.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Nguyễn Bá Tùng L và Nguyễn Duy N1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên chưa gây thiệt hại, do đó xử phạt bị cáo L mức án 04 (bốn) tháng tù, xử phạt bị cáo N1 mức án 03 (ba) tháng tù, dưới khung hình phạt là phù hợp và thỏa đáng.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xin hưởng án treo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác chưa được xem xét. Các bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới, do đó kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí:

Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Bá Tùng L và Nguyễn Duy N1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Tùng L 04 (bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy N1 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Nguyễn Đức Tài (biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân H. Trảng Bom (2);
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trảng Bom;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Trảng Bom;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an H. Trảng Bom;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thành Sơn